

Số: 286../QĐ-UBND

Sông Hình, ngày 17..tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023
của huyện Sông Hình

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Sông Hình nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Sông Hình dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách huyện Sông Hình năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân huyện Sông Hình về kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Phú Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4100/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Sông Hình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 10/TTr-TCKH ngày 17/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của huyện Sông Hinh (Chi tiết theo các biểu đính kèm).

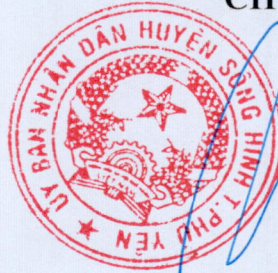
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng huyện ủy;
- Văn phòng HĐND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dinh Ngọc Đan

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hình)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2023
A	Tổng nguồn thu ngân sách huyện	447.512
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	130.810
1	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	39.910
2	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	90.900
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	316.702
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	210.474
2	Thu bổ sung có mục tiêu	106.228
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	Tổng Chi ngân sách huyện	447.512
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	447.512
1	Chi đầu tư phát triển	100.763
2	Chi thường xuyên	332.833
3	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	6.650
4	Chi nguồn dự phòng	7.266
II	Chi các chương trình mục tiêu	0
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	0
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	0
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hình)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2023
A	Ngân sách cấp huyện	
I	Nguồn thu ngân sách	441.715
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	125.013
	-Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%	36.645
	-Các khoản thu phân chia ngân sách cấp huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	88.368
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	316.702
	-Bổ sung cân đối ngân sách	210.474
	-Bổ sung có mục tiêu	106.228
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi Ngân sách	440.047
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp (Không kể số bổ sung cho ngân sách cấp dưới)	370.964
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn	69.083
	-Bổ sung cân đối ngân sách	37.223
	-Bổ sung có mục tiêu	31.860
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	Ngân sách xã, thị trấn	
I	Nguồn thu ngân sách xã, thị trấn	75.884
1	Thu ngân sách cấp xã, thị trấn hưởng theo phân cấp	5.797
	-Các khoản thu ngân sách xã, thị trấn hưởng 100%	3.265
	-Các khoản thu phân chia phần ngân sách xã, thị trấn hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.532
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	70.087
	-Bổ sung cân đối ngân sách	37.227
	-Bổ sung có mục tiêu	32.860
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách xã, thị trấn	75.884

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hình)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2023
	TỔNG THU NSDP TRÊN ĐỊA BÀN	135.000
I	Thu nội địa	135.000
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương	0
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương	400
3	Thu thuế ngoài quốc doanh	73.480
4	Lệ phí trước bạ	9.000
5	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	100
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20
7	Thuế thu nhập cá nhân	11.000
8	Thu phí và lệ phí	1.800
9	Thu tiền sử dụng đất	30.000
10	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	500
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.700
12	Thu khác ngân sách	7.000
B	Thu viện trợ	0

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hình)

DVT: triệu đồng

S TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2023
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	447.512
A	Chi cân đối ngân sách huyện	447.512
I	Chi đầu tư phát triển	100.763
1	Chi đầu tư cho các dự án	100.763
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	9.800
	- Chi khoa học và công nghệ	0
	- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	30.000
2	Chi đầu tư phát triển khác	0
II	Chi thường xuyên	332.833
	<i>Tr.đó :</i>	
	-Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	159.752
	-Chi khoa học, công nghệ	0
III	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	6.650
IV	Dự phòng chi	7.266
B	Chi các chương trình mục tiêu	0
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
C	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hinh)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2023
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	408.187
A	Chi bổ sung cân đối cho ngân sách xã	37.223
B	Chi ngân sách cấp huyện theo lĩnh vực	370.964
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	95.168
1	Chi đầu tư cho các dự án	95.168
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	9.800
1.2	Chi khoa học và công nghệ	0
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	0
1.4	Chi Văn hóa thông tin	2.000
1.5	Chi phát thanh, truyền hình	0
1.6	Chi thể dục thể thao	0
1.7	Chi bảo vệ môi trường	0
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	26.672
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý NN, Đảng, đoàn thể	3.000
1.10	Chi đảm bảo xã hội	0
2	Chi đầu tư phát triển khác	0
II	Chi thường xuyên	262.511
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi quốc phòng	6.539
2	Chi an ninh	1.244
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	159.101
4	Chi SN môi trường	6.075
5	Chi SN Y tế	1.000
6	Chi văn hoá thông tin	1.075
7	Chi phát thanh - truyền hình	1.305
8	Chi thể dục thể thao	282
9	Chi đảm bảo xã hội	19.500
10	Chi sự nghiệp kinh tế	34.384
11	Chi quản lý hành chính	30.901
12	Chi khác ngân sách	1.105
13	Chi sự nghiệp CTMTQG	0
III	Dự phòng chi	6.635
IV	Nguồn thực hiện CCTL	6.650
C	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hình)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Tên đơn vị	Tổng số	TRONG ĐÓ:											Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi Bảo đảm xã hội
			Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa - thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục - thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó:				
											Chi giao thông	Chi Nông nghiệp, Lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	Tổng số	39.022	9.800	0	0	0	0	0	0	29.222	15.122	4.550	0	0	
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	0													
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.300	1.300												
3	Trung tâm Phát triển Quỹ Đất	550								550					
4	Ban QLDA ĐTXD	37.172	8.500							28.672	15.122	4.550			

DỰ TOÁN CHI THUỐNG XUẤT CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hình)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Tên đơn vị	Tổng số	TRONG ĐÓ:													Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi Bảo đảm xã hội
			Chi giáo dục và đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa - thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể thao - thể thao	Chi SN môi trường	Chi an ninh	Chi quốc phòng	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó:				
													Chi giao thông	Chi Nông nghiệp, Lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8			9	10	11	12	13	
	Tổng số	248.917	156.275	0	1.000	1.060	1.280	253	6.015	960	6.500	25.884	5.660	8.965	30.317	19.373	
1	VP HĐND và UBND huyện	5.364										100			5.264		
2	Phòng Tư Pháp	607													607		
3	Phòng Nông Nghiệp và PTNT	10.211										9.165		8.965	1.046		
4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	11.401							5.850			4.259	2.271		1.292		
5	Phòng Tài Chính - Kế hoạch	1.316										2.929			1.316		
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	156.733	152.293									150			1.511		
7	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.004										3.719			854		
8	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	4.987							165						1.103		
9	Phòng Nội Vụ	1.238													1.238		
10	Thanh tra huyện	912													912		
11	Phòng Lao động TB&XH	21.188			1.000										1.150	19.038	
12	Phòng Dân Tộc	614										150			614		
13	VP Huyện Ủy	8.680											150		8.530		
14	UBMT TQVN huyện	1.582										160			1.422		
15	Huyện Đoàn	650													650		
16	Hội Liên Hiệp Phụ nữ	690													690		
17	Hội Cựu chiến binh	467													467		
18	Hội Đồng Y	207													207		
19	Hội Nông dân	1.046										300			746		
20	Hội Chữ thập đỏ	698													698		
21	Trung tâm Chính trị huyện Sông Hình	1.041	1.041														
22	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp GDTX	2.971	2.941									30					
23	Trung tâm VH-TT và Đài TT-TH	2.733				1.060	1.280	253				140					
24	Trung tâm phát triển Quý đất	955										955					
25	Ban QLDA ĐTXD	3.062										3.062	2.974				
26	Ban Bảo vệ sức khỏe	335														335	
27	Công an huyện	1.375								960	6.500	415	415				
28	Ban CHQS huyện	6.850										350					

Handwritten signature and stamp in red ink.

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hình)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp				Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Chia ra		Tổng số					
			Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	
	Tổng số	8.670	5.797	3.265	2.532	37.223	0	0	43.020	
1	UBND thị trấn Hai Riêng	2.950	1.307	220	1.087	3.311			4.618	
2	UBND xã EaTrol	335	277	220	57	4.146			4.423	
3	UBND xã EaBia	260	205	155	50	3.293			3.498	
4	UBND xã Sông Hình	155	117	80	37	3.062			3.179	
5	UBND xã Sơn Giang	510	425	325	100	3.605			4.030	
6	UBND xã Đức Bình Đông	720	611	475	136	3.055			3.666	
7	UBND xã Đức Bình Tây	675	515	360	155	3.049			3.564	
8	UBND xã EaBá	165	138	95	43	3.421			3.559	
9	UBND xã EaLâm	175	131	80	51	3.667			3.798	
10	UBND xã EaBar	1.305	1.022	660	362	3.498			4.520	
11	UBND xã EaLy	1.420	1.053	595	458	3.116			4.169	

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 286/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Sông Hinh)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	Tổng số	31.860	2.095	29.765	0
1	UBND thị trấn Hai Riêng	3.513		3.513	
2	UBND xã EaTrol	3.177		3.177	
3	UBND xã EaBia	2.475		2.475	
4	UBND xã Sông Hinh	1.727		1.727	
5	UBND xã Sơn Giang	3.275		3.275	
6	UBND xã Đức Bình Đông	2.993		2.993	
7	UBND xã Đức Bình Tây	4.400	2.000	2.400	
8	UBND xã EaBá	2.028		2.028	
9	UBND xã EaLâm	2.282		2.282	
10	UBND xã EaBar	2.014		2.014	
11	UBND xã EaLy	3.976	95	3.881	